

Bản án số: 44/2022/HSST

Ngày: 30/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Diệp và bà Hoàng Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thoa - Thư ký TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện VKSND huyện Văn Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 30/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2022/TLST-HS ngày 01/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-HS ngày 16/8/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: ***Quàng Văn Q.*** Sinh năm: 2003. Nơi ĐKKHKT, nơi cư trú: Bản LX, xã QT, huyện TG, tỉnh DB. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Quàng Văn T, sinh năm 1976. Con bà Lò Thị S, sinh năm 1975. Gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ ba. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/6/2022 đến ngày 08/6/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, theo lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Q:** Bà Đỗ Thị Hải - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Cao Thanh T, sinh năm 1993

Địa chỉ: thôn ĐĐ, xã TN, tp HY, tỉnh HY.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Phạm Hữu B, sinh năm 1981

HKTT: thôn MT, xã YC, huyện ÝY, tỉnh NĐ

Chỗ ở: thôn 2, xã XQ, huyện VG, tỉnh HY

2. Anh Ngô Quang K, sinh năm 1983

HKTT: thôn NQ, xã MC, huyện HH, tỉnh BG.

Chỗ ở: thôn 1, xã NT, huyện VG, tỉnh HY

3. Chị Cao Thị Hằng N, sinh năm 1991

Địa chỉ: thôn ĐX, xã ĐĐ, huyện VL, tỉnh HY

4. Anh Lê Văn M, sinh năm 1980

Địa chỉ: thôn ĐM, xã CD, huyện VL, tỉnh HY

5. Ông Quàng Văn T1, sinh năm 1976

Địa chỉ: Bản LX, xã QT, huyện TG, tỉnh DB.

Tại phiên tòa: Bà Hải có mặt. Anh T, anh K, chị N, anh M và ông T1 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 11 giờ ngày 05/6/2022, tại đường liên thôn thuộc thôn 13 xã Nghĩa Trụ huyện Văn Giang tỉnh Hưng Yên, Công an xã Nghĩa Trụ tiến hành dừng xe mô tô và kiểm tra đối với Quàng Văn Q, qua kiểm tra, phát hiện tại túi quần phía sau bên trái của Quỳnh có 21 gói giấy bạc kích thước khác nhau, từ (1,4x1)cm đến (1,7x1)cm, bên trong đều chứa các chất dạng cục và bột màu trắng. Công an xã Nghĩa trụ đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Quàng Văn Q và thu giữ 21 gói giấy bạc nêu trên, niêm phong ký hiệu M1. Ngoài ra còn thu giữ của Q chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu vàng trắng, biển số 89N1-2682 cùng với Giấy đăng ký xe mang tên Cao Thanh T và Giấy chứng minh nhân dân mang tên Quàng Văn Q. Q khai nhận chất màu trắng dạng cục và bột trong 21 gói giấy bạc là ma túy, loại heroin, Q mua để sử dụng.

Cùng ngày, Công an xã Nghĩa Trụ đã bàn giao Q và các vật chứng thu giữ được cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang để điều tra theo thẩm quyền. Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã gửi chất thu giữ của Q trong niêm phong ký hiệu M1 đi giám định. Tại bản Kết luận giám định số 235/KL-KTHS(MT) ngày 08/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong niêm phong ký hiệu M1, có tổng khối lượng là 2,027 gam, là ma túy, loại Heroin.

Quá trình điều tra vụ án, Quàng Văn Q khai nhận, bản thân Q thường xuyên sử dụng chất ma túy từ năm 2019 đến nay. Q mới xuống công trường khu đô thị Dream City ở xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang để tìm việc làm, chưa ở cố định tại đâu. Ngày 05/6/2022, Q điều khiển xe mô tô của mình, biển số 89N1-2682 đến đường bê tông thôn 13 xã Nghĩa Trụ gặp 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi, mua 4.200.000đ ma túy, loại heroin để về sử dụng và được người này đưa cho 21 gói giấy bạc chứa ma túy. Q cất các gói ma túy vào túi quần rồi đi tìm chỗ sử dụng thì bị Công an xã Nghĩa Trụ bắt quả tang.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 89N1-2682, Q sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy để sử dụng, quá trình điều tra xác định chiếc xe này thuộc sở hữu của Q. Giấy đăng ký mang tên anh Cao Thanh T, sinh năm 1993, HKTT: thôn ĐĐ, xã TN, thành Phố HY, tỉnh HY. Xe đã được tặng cho, mua bán qua nhiều người; kết quả tra cứu không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Q tại thôn 13, xã Nghĩa Trụ, do không xác định được nhân thân, địa chỉ nên không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Tại bản cáo trạng số: 41/CT-VKSVG ngày 01/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Quảng Văn Q về tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Quảng Văn Q phạm tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38; Điểm a khoản 1 điều 46; điểm c khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự. Khoản 1, Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử phạt Quảng Văn Q từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/6/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định bên trong có 2,004g ma túy loại Heroin, 21 mảnh giấy bạc và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật. Trả lại bị cáo Quảng Văn Q chiếc xe mô tô Yamaha Sirius màu vàng trắng, biển số 89N1-2682, giấy đăng ký xe mang tên Cao Thanh T và chứng minh nhân dân Quảng Văn Q. Giải quyết án phí cho bị cáo theo quy định pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận về tội danh nhưng mong HĐXX lưu tâm đến hoàn cảnh của bị cáo thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xử bị cáo ở mức từ 1 năm đến 1 năm 6 tháng tù đồng thời miễn án phí cho bị cáo.

- Bị cáo không bổ sung gì.

- Vị đại diện Viện kiểm sát có ý kiến, bị cáo sinh ra trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo nhận thức được ma túy là chất cấm nhưng vẫn cố tình mua ma túy tàng trữ để sử dụng là vi phạm pháp luật. Đối với mức hình phạt mà người bào chữa đưa ra là chưa phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, Viện kiểm sát đã cân nhắc kỹ lưỡng, đã xem xét tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo để đề nghị áp dụng mức hình phạt dành cho bị cáo là phù hợp và đúng với quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt không có lý do, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy những người tham gia tố tụng vắng mặt nhưng họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ ngày 05/6/2022, tại đường liên thôn thuộc Thôn 13 xã Nghĩa Trụ huyện Văn Giang tỉnh Hưng Yên, Quảng Văn Q đang có hành vi cất giấu trái phép trên người 2,027 gam ma túy, loại Heroin, thì bị lực lượng Công an xã Nghĩa Trụ huyện Văn Giang phát hiện, bắt quả tang. Mục đích Q cất giấu số ma túy trên để sử dụng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cất giữ ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma túy nên vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật theo bản Cáo trạng là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất gây nghiện. Hành vi của bị cáo còn huỷ hoại sức khỏe, trí lực của chính bị cáo, phá hoại kinh tế, hạnh phúc gia đình cũng như làm phát sinh các loại tội phạm khác. Chỉ vì nghiện ma túy, để thoả mãn cơn nghiện mà bị cáo bất chấp tác hại của ma túy, coi thường pháp luật, cố ý tàng trữ để sử dụng nên cần xử lý bị cáo bằng một bản án thật nghiêm.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Q, Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Giang đã điều tra nhưng không xác định được nhân thân, địa chỉ của nên không có căn cứ xử lý.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. HĐXX xét thấy, cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, cũng như góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định bên trong có 2,004g ma túy loại Heroin, 21 mảnh giấy bạc và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật, là chất Nhà nước cấm lưu hành nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

- Chiếc xe mô tô biển số 89N1-2682 là của bị cáo Q mua có giấy đăng ký xe mang tên Cao Thanh T, Q dùng xe làm phương tiện đi mua ma túy để sử dụng. Quá trình điều tra xác định Cao Thanh T đã tặng chiếc xe cho chị gái là Cao Thị Hằng N, chị N sau đó bán cho anh Lê Văn M và anh M đã bán cho người không rõ tên ở huyện Văn Lâm. Kết quả tra cứu không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Chiếc xe thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo Q, không liên quan đến hành vi phạm tội nên sẽ trả lại xe cho bị cáo.

- Đối với Chứng minh nhân dân mang tên Quảng Văn Q và Giấy đăng ký xe mô tô mang tên Cao Thanh T cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo, lưu tại hồ sơ vụ án, không liên quan đến hành vi phạm tội nên sẽ trả lại bị cáo Q.

[6]. Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án sẽ miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38; Điểm a khoản 1 điều 46; Điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự

- Khoản 1, Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; khoản 1 Điều 292; Khoản 1 điều 293; Điều 299; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Quảng Văn Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

3. Mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Quảng Văn Q 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/6/2022.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

5. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định bên trong có 2,004g ma túy loại Heroin, 21 mảnh giấy bạc và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật.

- Trả lại bị cáo Q chiếc xe mô tô biển số 89N1-2682 cùng giấy đăng ký xe mô tô mang tên Cao Thanh T và Chứng minh nhân dân mang tên Quảng Văn Q.

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 18/8/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang)

6. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND tỉnh Hưng Yên
- CA huyện Văn Giang
- VKS huyện Văn Giang
- Chi cục THADS huyện Văn Giang
- UBND xã Quài Tở
- Bị cáo
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tiến Trung